**BÁO CÁO KẾT QUẢ**

**NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG SÁNG KIẾN**

**1. Lời giới thiệu**

Địa lí là một môn khoa học có kiến thức rộng, bao gồm cả Địa lí tự nhiên và Địa lí kinh tế- xã hội. Trong đó, phần Địa lí tự nhiên có nhiều nội dung khó, trừu tượng, khô khan. Hiện nay, việc giảng dạy Địa lí tự nhiên ở nhiều trường THPT còn mang nhiều tính lý thuyết, chưa chú ý đến việc liên hệ giữa kiến thức lý thuyết với thực tiễn khiến cho HS cảm thấy khó hiểu, khó học và không có hứng thú. Điều đó làm giảm sút chất lượng và hiệu quả giảng dạy của GV.

Để nâng cao hứng thú học tập cho học sinh và chất lượng, hiệu quả giảng dạy, GV cần phải nắm vững kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy, tích cực sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học, nội dung cho HS ghi ngắn gọn, xúc tích, từ ngữ dễ hiểu, đổi mới cách kiểm tra đánh giá… Trong đó, việc đổi mới phương pháp giảng dạy là một vấn đề rất quan trọng.

Như chúng ta đã biết, ca dao, tục ngữ là một thể loại văn học dân gian Việt Nam được ông cha ta đã đúc kết từ thực tiễn đời sống, trong lao động sản xuất và cả việc theo dõi các diễn biến của các hiện tượng tự nhiên, vốn kinh nghiệm và hiểu biết của mình để truyền lại cho thế hệ sau.Trong nội dung của ca dao, tục ngữ có rất nhiều nội dung liên quan, phản ánh các hiện tượng địa lí một cách chính xác, gần gũi, dễ hiểu, dễ nhớ. Vì vậy để một tiết học Địa lí được sinh động, gần gũi hơn với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho HS. Đồng thời bồi dưỡng cho HS tình cảm yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc. Tôi nghĩ GV khi giảng dạy Địa lí có thể dùng những câu ca dao, tục ngữ hoặc thơ văn, bài hát để minh hoạ cho các nội dung kiến thức có liên quan trong bài dạy của mình.

Vì vậy, tôi chọn SK: “Sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao trong dạy học Địa lí 10,12” nhằm nâng cao hứng thú và kết quả học tập của các em HS lớp10, 12.

**2. Tên sáng kiến:**

 Sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao trong dạy học Địa lí 10,12.

**3. Tác giả sáng kiến:**

- Họ và tên: Hoàng Thị Qúy

- Địa chỉ tác giả sáng kiến: Trường THPT Ngô Gia Tự – Lập Thạch – Vĩnh Phúc

- Số điện thoại: 0973.884.612.

Email: hoangthiquy.gvtrieuthai@vinhphuc.edu.vn

**4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:** Không

**5. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:**

- Góp phần nâng cao khả năng truyền đạt, giảng dạy cho giáo viên Địa lí, đặc biệt giáo viên dạy Địa lí 10,12.

**6. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu**: Năm học 2017- 2018.

**7. Mô tả bản chất của sáng kiến:**

- Về nội dung của sáng kiến:

**7.1 Cơ sở lí luận**

Hiện nay theo chương trình cải cách giáo dục đã được pháp chế hóa trong luật giáo dục. Điều 24.2 “Giáo dục phổ thông phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh phải phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học, bồi dưỡng kỹ năng tự học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế, nhằm tác động tới tình cảm, đem lại niềm vui hứng thú học tập cho học sinh”

Yêu cầu của việc đổi mới phương pháp dạy học nên GV cần vận dụng các phương pháp soạn giảng cho phù hợp để đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho HS, từ đó có thể phát huy tính tự giác tích cực của HS.

Việc dạy học Địa lí nói chung cần đảm bảo các nguyên tắc giáo dục, đây là các luận điểm có tính chất chỉ đạo, những quy định, yêu cầu cơ bản mà người GV cần phải tuân thủ để mang lại hiệu quả cao nhất trong quá trình dạy học. Việc sử dụng, áp dụng các bài hát, câu ca dao, tục ngữ phù hợp với từng nội dung kiến thức đã căn cứ vào các nguyên tắc giáo dục (môn Địa lí)

Mỗi một môn học đều có những đặc điểm riêng về nội dung và các nguồn tri thức cũng như về phương pháp dạy và học. Đối với môn Địa lí là môn học có nội dung kiến thức sâu rộng với nhiều nội dung khó, khô khan, trừu tượng. Vậy làm thế nào để có một tiết học Địa lí trở nên sinh động, gần gũi với thực tiễn, tạo hứng thú cho HS giúp các em tiếp thu bài một cách nhẹ nhàng, hiệu quả? Tôi nghĩ đây là một câu hỏi, một nỗi trăn trở lớn không chỉ của riêng tôi mà còn của rất nhiều GV dạy Địa lí khác.

Theo tôi, câu trả lời ở đây chính là GV cần phải đổi mới phương pháp dạy học của mình. Trước hết, GV cần tích cực sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học mới hiện nay như hoạt động nhóm, động não, khăn trải bàn, các mảnh ghép, dạy học theo dự án…Đồng thời cũng phải chú trọng đến một số phương pháp, kĩ năng mang tính đặc trưng của môn học như đọc atlat, vẽ và nhận xét các dạng biểu đồ, phân tích bảng số liệu thống kê….

Qua những năm trực tiếp tham gia giảng dạy Địa lí 10, 12 tôi nhận thấy rằng, việc sử dụng lồng ghép các bài hát, câu tục ngữ, ca dao để hình thành khái niệm, kiến thức địa lí đều đảm bảo các nguyên tắc trên. Nhất là các nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức đối với HS và nguyên tắc đảm bảo tính tự lực, phát triển tư duy cho HS nhưng không kém phần thú vị, hấp dẫn thu hút HS với những kiến thức mới.

 **7.2. Thực trạng học Địa lí tại một số trường THPT**

 - HS không thích học, lười học, không biết nhận xét biểu đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, video còn rất lúng túng. Kiểm tra bài thường không học thuộc bài, một số vẫn còn thái độ sai: nhìn bài, trao đổi....

 - Những câu hỏi phát vấn trong giờ học thường rất ít HS phát biểu chỉ một vài HS có học lực khá xung phong trả lời bài. Tâm lý HS là một môn học khô khan, môn phụ, HS học lệch là những trở ngại lớn.

 - Nhiều GV rất tâm huyết tuy nhiên còn một số ít GV chưa tâm huyết với nghề nghiệp, chưa đầu tư nhiều vào chuyên môn do nhiều nguyên nhân.

\* Bảng phần trăm ý kiến học sinh được nghiên cứu về sự hứng thú trong học tập Địa Lí là cần thiết hay không cần thiết (%)

|  |  |
| --- | --- |
| Ý kiến | % |
| Có | 98,4 |
| Không | 1,6 |
| Tổng | 100,0 |

**7.3. Giải pháp thực hiện.**

**7.3.1. Khái niệm và tác dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao trong dạy học Địa lí 10,12.**

**\*Bài hát là gì?**

 Bài hát hay còn gọi là bài ca, ca khúc, khúc ca thường là một sản phẩm âm nhạc, gồm có phần lời hát và giai điệu nhạc.Thường được thể hiện bằng các giọng hát của con người và có nhạc cụ kèm theo.

**\*Tục ngữ là gì?**

 Tục ngữ là “câu nói có ý nghĩa, dễ nhớ vì có vần điệu, lưu hành bằng cách truyền miệng từ người này sang người khác từ nơi này đi nơi khác”

 Nói chung tục ngữ là những câu nói đúc kết kinh nghiệm của dân gian về mọi mặt như: tự nhiên, lao động sản xuất và xã hội, là những nhận xét giải thích của nhân dân về các hiện tượng của tự nhiên liên quan đến thời tiết và khí hậu.

 Với đặc điểm ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, có nhịp điệu, có hình ảnh những câu tục ngữ được hình thành từ cuộc sống thực tiễn, trong đời sống sản xuất và đấu tranh của nhân dân, do nhân dân trực tiếp sáng tác, được tách ra từ tác phẩm văn học dân gian hoặc ngược lại, được rút ta tác phẩm văn học bằng con đường dân gian hoá những lời hay ý đẹp.

**\*Ca dao là gì?**

 Ca dao là bài hát ngắn lưu hành trong dân gian, có vần điệu, theo thể thơ lục bát hay thơ bốn chữ, thơ năm chữ.

 Ca dao là thi ca truyền miệng mô tả phong tục tập quán, về thời tiết, khí hậu, những kinh nghiệm thiên văn học của người xưa.

**\* Tác dụng của các bài hát, tục ngữ, ca dao trong học tập Địa lí**

Việc hình thành hứng thú học tập cho HS đặc biệt là hứng thú học tập môn Địa lí là yêu cầu quan trọng của mỗi giáo viên Địa lí. Khi hỏi các em nhân tố nào quan trọng chủ yếu tạo nên hứng thú cho người học phụ thuộc nhiều vào người dạy hay người học, đa số các em cho rằng do người dạy.Khi các em nhận thức đúng thì các em có những mong đợi đối với GV thật hợp lí để bài học được phong phú, lôi cuốn.

Có nhiều phương tiện để GV sử dụng nhằm gây hứng thú học tập cho HS như: dùng đồ trực quan, tổ chức thăm quan dã ngoại, tổ chức chương trình ngoại khoá, tổ chức trò chơi Địa lí… Tuy nhiên ngoài những cách trên còn có một cách cũng không kém phần hữu hiệu đó là dùng các bài hát, tục ngữ, ca dao sao cho phù hợp với bài học để tạo hứng thú cho HS.

Sử dụng hợp lý các bài hát, tục ngữ, ca dao trong bài học Địa lí là một cách làm đa dạng hoá các phương pháp dạy học, tránh hiện tượng HS bị nhàm chán với cách thức tổ chức lớp học, góp phần đa dạng hoá các kênh thông tin, làm bài học trở nên gần gũi với cuộc sống, HS nắm bắt nhanh hơn, hiểu sâu hơn, dễ thuộc bài hơn.

**7.3.2. Một số các bài hát, tục ngữ, ca dao có thể sử dụng vào bài giảng Địa lí 10,12 .**

Phương pháp dạy học hiện đại với xu thế lấy HS làm trung tâm là phương pháp HS chủ động chiếm lĩnh tri thức. Các bài hát, tục ngữ, ca dao là những kho tàng kiến thức của nhân loại, được đúc kết và truyền miệng qua nhiều thế hệ.

Việc sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao trong dạy học Địa lí 10,12 là một phương pháp dạy học cụ thể chứ không đơn giản là một ví dụ minh hoạ cho bài học. Vậy trong quá trình dạy học, ta phải biết cách dùng nó một cách linh động, hiệu quả. Đây là một phương pháp dạy học nhanh và hiệu quả, đồng thời tạo cho HS hứng thú hăng say học tập và ngày càng thích thú với bộ môn Địa lí.

Bằng vốn kinh nghiệm ít ỏi của mình cùng với việc thực nghiệm tại các lớp giảng dạy trong những năm qua. Tôi xin mạnh dạn đưa ra những ví dụ cụ thể các bài hát, tục ngữ, ca dao có thể áp dụng được trong các bài học như sau:

**A: ĐỊA LÍ 10**

**Ví dụ 1:** Khi dạy **bài 6:** ***Hệ quả chuyển động xung quanh mặt trời của Trái Đất***

Để khắc sâu kiến thức phần **II.** ***Các mùa trong năm.*** GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức mới học để giải thích câu ca dao, tục ngữ sau:

“ Tháng chạp là tháng trồng khoai

Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà

Tháng ba cày vỡ ruộng ra…”

Giải thích ý nghĩa:

Người nông dân Việt Nam thường gặp nhiều khó khăn, thiên nhiên khắc nghiệt trong sản xuất nông nghiệp. Họ đã có những kinh nghiệm được đúc kết thể hiện tính mùa vụ khắt khe.

Nguyên nhân: Do trái đất hình cầu, cùng một lúc thực hiện 2 chuyển động: tự quay và chuyển động quanh mặt trời. Khi trái đất chuyển động quanh mặt trời với hình elip gần tròn, từ đó sinh ra hiện tượng mùa trong năm. Mỗi mùa các điều kiện bức xạ mặt trời, nhiệt độ không khí, khí áp, gió mùa thích nghi với sự phát triển của từng loại cây trồng nên có câu ca dao trên. Hiện nay tác động của khoa học, việc ứng dụng các kĩ thuật trong sản xuất có thể làm thay đổi cơ cấu mùa vụ, tuy nhiên “ mùa nào thức ấy” vẫn rất đặc trưng.

Mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên rất khăng khít, chúng hoạt động theo quy luật thống nhất và hoàn chỉnh. Chỉ một thành phần thay đổi sẽ làm cả tổng hợp tự nhiên thay đổi theo, mà nguyên nhân sâu xa là sự thay đổi của bức xạ mặt trời, do chuyển động biểu kiến từ nửa cầu này sang nửa cầu kia của mặt trời. Khi mặt trời chuyển động về phía cầu nào thì các yếu tố: nhiệt độ, khí áp, hướng gió, mưa, sự phát triển của sinh vật sẽ thay đổi tạo ra cảnh quan địa lí đặc trưng theo mùa đó.

**Ví dụ 2**: Cũng trong **bài 6 khi dạy phần III: *Ngày đêm dài ngắn theo mùa*** ***và theo vĩ độ*** . GV có thể sử dụng câu ca dao sau:

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng

Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

Giải thích ý nghĩa:

“Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng”

Việt Nam nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu bắc. Tháng 5 âm lịch của Việt Nam tương ứng với tháng 6 dương lịch. Tháng 6 dương lịch ở bán cầu bắc là mùa hè.

Ngày 22/6 hàng năm tia bức xạ mặt trời chiếu vuông góc với tiếp tuyến bề mặt trái đất tại chí tuyến (23027’B) nên thời gian chiếu sáng ở bán cầu bắc (Việt Nam) dài. Càng về phía cực ngày càng dài, đêm càng ngắn, nên hiện tượng ngày dài, đêm ngắn.

 “Ngày tháng mười chưa cười đã tối”

Vào ngày 22/12 (tháng 10 âm lịch), mặt trời chuyển động biểu kiến về chí tuyến nam và vuông góc tại bề mặt tiếp tuyến 23027’N(chí tuyến Nam) thì ở bán cầu nam lúc này ngày dài đêm ngắn và ở bán cầu bắc (Việt Nam) hiện tượng ngày ngắn, đêm dài

**Ví dụ 3:** Khi dạy **bài 13 :** ***Ngưng đọng hơi nước trong khí quyển. Mưa***

GV có thể sử dụng câu ca dao:

“Én bay thấp mưa ngập bờ ao

Én bay cao mưa rào lại tạnh”

Giải thích ý nghĩa:

Trong số các loài sinh vật như chim én (hay các loài côn trùng như : chuồn chuồn, các loại mối, muỗi nhỏ mà chúng ta không nhìn thấy) thường thì vào cuối xuân đầu hạ, quan sát ơ ngoài đồng, nếu thấy chim én bay thành đàn sà thấp xuống mặt đất thì thường sau đó, trời sẽ mưa

Nguyên nhân trước lúc trở trời, trong không khí chứa nhiều hơi nước, đọng vào những cánh mỏng của côn trùng, làm tăng tải trọng, khiến chúng chỉ có thể bay là là mặt đất

 Ngoài ra vì áp thấp ngột ngạt, nên nhiều loại sâu bọ cũng chui lên khỏi mặt đất. Chim én bay xuống thấp chính là để bắt những côn trùng, sâu bọ này. Cho nên, cứ mỗi khi thấy chim én bay thành đàn sà xuống, người ta lại nói rằng trời sắp có mưa.

Hoặc người nông dân cũng đúc rút kinh nghiệm về thay đổi của thời tiết qua độ bay cao, thấp của con chuồn chuồn bằng câu tục ngữ:

“Chuồn chuồn bay thấp thì mưa

Bay cao thì nắng

Bay vừa thì râm”

Dựa vào những kiến thức đã học học sinh sẽ giải thích được độ cao, thấp của chuồn chuồn khi bay với hiện tượng “ mưa nắng” là do yếu tố áp suất không khí và độ ẩm.

**Ví dụ 4:** Cũng trong **bài 13.** GV sử dụng câu tục ngữ sau:

“Gió heo may, chuồn chuồn bay thì bão”

Giải thích ý nghĩa:

Hiện tượng “gió heo may” loại gió nhẹ, hơi lạnh và khô thường thổi vào mùa thu (đầu đông) ở vùng bắc bộ. Thời gian từ tháng 9, 10 dương lịch. Mùa này thường không có mưa, nên để chỉ tính chất của thời tiết này ông cha ta mới có câu trên

 **Ví dụ 5**: Cũng trong nội dung dạy học này, GV có thể sử dụng câu tục ngữ sau:

“Trăng quầng trời hạn, trăng tán trời mưa”

Giải thích ý nghĩa:

Mỗi khi quanh mặt trời hoặc mặt trăng xuất hiện những vòng ánh sáng khá lớn màu trắng hoặc nhiều màu, ông bà lại nhắc con cháu thu dọn thóc đang phơi, cất quần áo, đóng cửa sổ… họ bảo nhau sắp có mưa gió đến. Vầng sáng ấy được gọi là tán hay quầng.

Quầng ánh sáng xuất hiện xung quanh mặt trời phần lớn là có màu sắc theo thứ tự trong ra ngoài là hồng, da cam, vàng, lục, lam, chàm, tím. Quầng xuất hiện quanh mặt trăng phần lớn là màu trắng.

Quầng xuất hiện khi bầu trời có mây ti tầng. Lớp mây này là những mây ở tầng độ cao do vô vàn tinh thể băng li ti tạo thành, đáy lớp mây cách mặt đất khoảng hơn 6km. Không khí ở đây lúc này vẫn còn lạnh, thời tiết vẫn tốt.

Tuy nhiên, ở nơi xa (cách đó mấy trăm km), luồng không khí nóng ấm đang giao tranh với luồng không khí lạnh. Không khí dần ấm nóng và bay lên theo mặt nghiêng của khối không khí lạnh. Trong quá trình không khí nóng lên cao, nhiệt độ của khối không khí bị giảm dần, hơi nước ngưng đọng lại thành tầng mây.

Do dần xuất hiện mây vũ tầng dày, loại mây này thường cho mưa thời gian kéo dài và diện rộng tới khoảng 300km. Càng lên cao do mặt frông nóng (mặt phân cách khối không khí nóng lạnh) càng xa mặt đất, độ cao ngưng kết hơi nước cũng dần dần tăng lên, do đó độ cao của chân mây cũng dần cao hơn,thành mây cao tầng và mây ti tầng.

Vì mây ti tầng hình thành ở độ cao trên 6 km, nhiệt độ không khí lúc này đã hạ xuống khoảng – 200c, do đó có thể hình thành những tinh thể băng hình trụ hoặc hình lục lăng. Khi tia nắng mặt trời và ánh trăng chiếu qua tinh thể băng này sẽ tạo ra quầng mặt trời hoặc quầng mặt trăng.

Khi ta nhìn thấy quầng mặt trời hoặc quầng mặt trăng chứng tỏ mặt đất nơi ta đang đứng tuy vẫn có không khí lạnh khống chế, thời tiết vẫn bình thường, nhưng ở trên cao đã xuất hiện không khí nóng, và khi hơi nóng từ mặt đất bốc lên ngày càng lan đến nơi ta đứng hơn, thì ảnh hưởng tiếp theo sẽ là mây ngày càng thấp, gió càng mạnh dần lên. Cuối cùng là những giọt mưa rơi. Vì vậy, quầng là dấu hiệu đầu tiên cho thấy sẽ có mưa gió.

Ngoài ra, tại khu vực ngoại vi của bão cũng thường có lớp mây cuốn và quầng, sau quầng các đám mây dần dày lên và đen đặc, tiếp đó sẽ có mưa to gió lớn. Nhưng không có nghĩa hễ mặt trời có quầng, vầng trăng có tán thì nhất định có mưa gió. Chủ yếu ở đây là thời tiết sẽ xấu đi, còn mưa gió hay không lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nữa.

**Ví dụ 6:** Trong phần này GV có thể dùng câu tục ngữ:

 “Tháng bảy kiến đàn

 Đại hàn hồng thuỷ”

Giải thích ý nghĩa:

Chỉ cần quan sát sự xuất hiện của những đàn kiến di chuyển từ dưới đất lên cao thì sẽ có mưa bão lớn

Vào tháng 7, mùa hè của nửa cầu bắc (Việt Nam), nhiệt độ không khí ở trên lục địa cao trở thành khu áp thấp hút gió (khối khí ẩm) từ Thái Bình Dương vào gây nên những trận mưa lớn cùng với sự xuất hiện của các khí áp thấp gây nên mưa bão ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

 **Ví dụ 7**.Khi dạy **bài 12:** ***Sự phân bố khí áp. Một số loại gió chính.*** GV sử dụng câu ca dao sau:

“Cơn đằng đông vừa trông vừa chạy

Cơn đằng nam vừa làm vừa chơi

Cơn đằng bắc đổ thóc ra phơi”

Giải thích ý nghĩa:

Vào tháng 7, mùa hạ ở bán cầu bắc(Việt Nam) nhiệt độ không khí ở lục địa cao hình thành khu áp thấp hút gió (khối khí ẩm) từ Thái Bình Dương vào gây nên những trận mưa lớn cùng với sự xuất hiện của các khí áp thấp gây nên bão ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.Nên trong dân gian mới có câu như vậy

Do ảnh hưởng của địa hình dãy Hoàng Liên Sơn ở Bắc Bộ. Dãy Trường Sơn Bắc (Bắc Trung Bộ) nên khi gió Tây Nam(gió Nam) chỉ gây mưa ở Nam Bộ và Tây Nguyên. Còn ở vùng đồng bằng Sông Hồng, Bắc Trung Bộ và ven biển Nam Trung Bộ không có mưa. Tương tụ “ cơn đằng bắc”là ảnh hưởng của khối không khí ôn đới xuất phát từ áp cao lục địa Xibia tính chất lạnh, khô nên không gây mưa.

 **Ví dụ 8:** Trong phần này. GV cũng có thể liên hệ câu tục ngữ:

 “Gió bấc heo may, chuồn chuồn bay thì bão”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Gió bấc tức là gió bắc. Ở miền Bắc nước ta vào mùa hè gió chuyển hướng hướng tây rồi tây bắc là dấu hiệu báo bão tới vì nước ta nằm ở đường đi của bão. Đồng thời với gió chuyển hướng tây, tây bắc nếu thấy chuồn chuồn bay ra nhiều do đó độ ẩm tăng lên đều là dấu hiệu có bão.

**Ví dụ 9:** Khi dạy **bài 16:** ***Sóng. Thuỷ triều. dòng biển***

GV sử dụng câu tục ngữ:

“Mồng một lưỡi trai, mồng hai lưỡi hái

Mồng ba câu liềm, mồng bốn lưỡi cụt..”

Giải thích ý nghĩa:

Hiện tượng con nước triều “ cường”, “kém” liên quan đến vị trí của mặt trăng, mặt trời và trái đất trong không gian, liên hệ hiện tượng trăng khuyết thời kì triều “kém”

**Ví dụ 10:** Khi dạy **bài 17: Thổ nhưỡng quyển. các nhân tố hình thành thổ nhưỡng**

Khi dạy đến phần **II: Các nhân tố hình thành đất**. GV có thể cho HS nghe bài hát “ Tình cây và đất” của nhạc sĩ: Tô Thanh Tùng. Trong đó có đoạn hát:

“Đất vắng cây đất ngừng ngừng hơi thở

Cây thiếu đất cây sống sống với ai!

Chuyện trăm năm ân tình cây và đất

Cây bám rễ sâu, đất ôm chặt tận đáy lòng!

Những con đường trải dài bóng mát

Những mảnh vườn trái ngọt cây xanh

Ôi đẹp làm sao tình cây và đất

Đem đến môi sinh sự sống cho đời…..”

*Giải thích ý nghĩa:*

Đoạn hát trên nói lên mối quan hệ quan trọng giữa đất và cây (sinh vật). Nhất là 2 câu hát: “Đất vắng cây đất ngừng ngừng hơi thở. Cây thiếu đất cây sống, sống với ai !”. Từ đó, GV nói lên ý sinh vật đóng vai trò chủ đạo trong sự hình thành đất.Trong đó thực vật cung cấp vật chất hữu cơ cho đất tạo nên độ phì cao trong đất, ngược lại đất tốt lại giúp cây xanh phát triển và cho những “ trái ngọt” cho đời.

**Ví dụ 11**. Khi dạy **bài 35**: ***Vai trò, đặc điểm các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của ngành dịch vụ.***

Trong phần **II: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ.**  GV sử dụng câu ca dao sau:

“Ai về Phú Thọ cùng ta

Vui ngày giỗ tổ, tháng ba mùng mười”

Giải thích ý nghĩa:

Câu ca dao trên dùng để nói đến truyền thống văn hoá, phong tục tập quán “ giỗ tổ tháng ba mùng mười” ở Phú Thọ ảnh hưởng đến hình thức tổ chức mạng lưới ngành dịch vụ.

**Ví dụ 12**. Khi dạy ***bài 36: Vai trò, đặc điểm các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố của ngành giao thông vận tải.*** GV có thể sử dụng **bài** **hát “ Tàu anh qua núi”** của nhạc sĩ Phan Lạc Hoa. Trong đó có đoạn hát:

 “Đi dọc Việt Nam theo bánh con tàu quay

Qua đèo Hải Vân mây bay đỉnh núi

Nhớ khi xưa qua đèo qua suối

Mà lòng ta mơ, tàu qua núi cao

Ngày hôm nay thênh thang con đường lớn

Tàu anh đi trong yêu thương chào đón…..:”

*Giải thích ý nghĩa:*

Với những câu hát trên GV có thể giải thích cho HS biết được địa hình núi cao khó khăn, hiểm trở khi đi qua đèo Hải Vân. Nhất là câu “ mây bay đỉnh núi.Nhớ khi xưa qua đèo qua suối”. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến công tác xây dựng đường hầm qua đèo Hải Vân.Ước mơ khi xưa của người dân là có một con tàu có thể xuyên qua núi. Ngày hôm nay ước mơ đó đã trở thành hiện thực.

**B: ĐỊA LÍ 12**

***Bài 6, 7: Đất nước nhiều đồi núi***

GV khi dạy đến nội dung địa hình của vùng núi Tây Bắc có thể sử dụng

Câu ca dao: “Đường lên Mường Lễ bao la

 Trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Câu ca dao trên đề cập đến địa hình vùng núi Tây Bắc cao, hiểm trở, xa xôi và rất nguy hiểm, đó là khi lên Mường Lễ (thị xã Mường Lay).

 Khi dạy đến nội dung địa hình của vùng đồng bằng Sông Cửu Long. GV có thể sử dụng câu ca dao: “Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh

 Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Đồng bằng sông Cửu Long có địa hình khá bằng phẳng với những cánh đồng “thẳng cánh cò bay”. Đồng Tháp là vùng trũng ngập nước ở phần thượng châu thổ, nguồn tài nguyên thuỷ sản nước ngọt phong phú, giàu có.

 Khi dạy đến nội dung hạn chế của khu vực đồi núi đến sự phát triển kinh tế - xã hội. GV có thể dùng câu ca dao:

 “Đường bộ thì sợ Hải Vân

 Đường thuỷ thì sợ sóng thần Hang Dơi”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Đèo Hải Vân thuộc dãy núi Bạch Mã địa hình cao, phức tạp. Giao thông qua đèo Hải Vân trước khi có đường hầm gặp nhiều khó khăn. Câu ca dao nói lên những khó khăn của địa hình miền núi đến ngành giao thông vận tải nước ta. Ngày nay để phục vụ cho phát triển kinh tế- xã hội đất nước, cùng với sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật, nước ta đã thiết kế xây dựng đường hầm Hải Vân.

 ***Bài 8: Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển***

Khi dạy phần ảnh hưởng của biển Đông đến khí hậu Việt Nam, làm cho khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương điều hoà hơn, lượng mưa và độ ẩm lớn, giảm tính khắc nghiệt của thời tiết lạnh khô trong mùa đông và làm dịu bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ. Chúng ta có thể lồng ghép một số câu ca dao, tục ngữ như:

“ Mùa nực gió đông thì đồng đầy nước”

*Giải thích ý nghĩa:*

“ Mùa nực” tức là nói đến mùa nóng- mùa hè, có gió Đông, Đông Nam mang hơi nước từ biển thổi vào dễ gây ra mưa, nên có hiện tượng “đồng đầy nước”

Hay : “ Cơn đằng Đông, vừa trông vừa chạy. Cơn đằng Nam, vừa làm vừa chơi”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Về mùa hè, ở một số vùng đồng bằng ven biển Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, dông ở phía Đông thường đến đia phương vì có gió thổi theo hướng Đông và Đông Nam từ biển vào gậy mưa to, gió lớn nên phải “ vừa trông vừa chạy”. Còn dông ở phía Nam đối với nhiều địa phương ở miền Bắc thường ít khi kéo đến vì mùa hè thường gió thịnh hành là Đông, Đông Nam, còn mùa đông là gió hướng Đông Bắc nên “ Cơn đằng Nam, vừa làm vừa chơi”.

 Khi nói đến kiến thức Biển Đông còn ảnh hưởng đến địa hình vùng ven biển khiến cho địa hình ven biển nước ta rất đa dạng: các vịnh cửa sông, bờ biển mài mòn, tam giác châu có bãi triều rộng, bãi cát phẳng, đầm phá, cồn cát, vịnh nước sông, đảo ven bờ, vịnh san hô… GV có thể dẫn câu ca dao:

“ Thương anh em cũng muốn vô

 Sợ truông nhà Hồ, sợ phá Tam Giang”

*Giải thích ý nghĩa:*

“Truông” – Địa hình đồi cỏ, cằn cỗi ở Bắc Trung Bộ ( Hà Tĩnh) rất phổ biến.

“Phá Tam Giang”- Vùng nước biển ăn sâu vào lục địa thông với cửa biển hẹp (cửa Thuận An, cửa Tư Hiền) thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế. Phá được 3 con sông đổ nước ngọt vào: sông Ô Lâu, sông Bồ, Sông Hương tạo vùng nước lợ với quần thể thuỷ sinh độc đáo: cá Hanh, cá Dìa, cá Đối, Tôm…đặc biệt dưới đáy thảm rong phát triển rất dày. Nguồn phân hữu cơ được người dân khai thác bón cho hoa màu.

***Bài 9: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (tiết 1)***

Khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa. Tính chất gió mùa được biểu hiện với một năm có hai mùa gió chính là gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ. Tính chất gió mùa còn ảnh hưởng rất lớn sự phân hoá khí hậu nước ta cả về không gian và thời gian: Miền Bắc có 2 mùa: Mùa đông lạnh, ít mưa. Mùa hạ nóng ẩm mưa nhiều. Miền Nam có 2 mùa: mưa và khô. Giữa Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Trung Trung Bộ lại có sự đối lập giữa mùa mưa và mùa khô.

 - Gió mùa mùa đông: bản chất là khối khí lạnh phương Bắc, di chuyển theo hướng Đông Bắc tác động vào miền Bắc nước ta. Hoạt động từ tháng XI đến tháng IV năm sau tạo cho miền Bắc nước ta một mùa đông lạnh, trong đó nửa đầu mùa đông thời tiết lạnh khô, còn nửa sau mùa đông thời tiết lạnh ẩm có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.

- Để làm rõ hơn tính chất và tác động của gió mùa Đông Bắc, GV có thể dẫn chứng một số câu ca dao, tục ngữ sau:

“ Mùa đông mưa dầm gió Bấc”

*Giải thích ý nghĩa:*

 “ Mưa dầm” là loại mưa phùn (mưa bay) rơi dai dẳng từ ngày nọ sang ngày kia, hạt mưa nhỏ như hạt bụi, rơi xuống mặt đất hay mặt nước cũng không để lại dấu vết gì. Sở dĩ có loại mưa này do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc đi qua biển vào cuối mùa đông( do áp Alê út hút gió) còn gió Bấc là do gọi lệch chữ Bắc mà ra, đó chính là gió mùa Đông Bắc. Cái rét tê tái, buốt tận xương tuỷ của thời tiết mùa đông còn được Hồ Chủ Tịch diễn tả qua 2 câu thơ:

“ Gió sắc tựa gươm mài đá núi

 Rét như dùi nhọn chích cành cây”

 Chính cái rét ấy cũng là một nét cực đoan của khí hậu miền Bắc nước ta trong mùa đông, nhất là ở miền núi cao.

 - Gió mùa mùa hạ: Thổi vào nước ta theo hướng Tây Nam ( riêng Bắc Bộ có hướng Đông Nam), từ tháng V đến tháng X nhưng nguồn gốc từ 2 khối khí khác nhau. Đầu mùa hạ là khối khí nhiệt đới ẩm từ Bắc Ấn Độ Dương, gây mưa lớn cho đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên. Khi vượt qua dãy Trường Sơn và các dãy núi chạy dọc biên giới Việt – Lào xuống vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ và phần nam của khu vực Tây Bắc, khối khí này trở nên khô nóng (gọi là gió Phơn – gió Lào). Vào giữa và cuối mùa hạ, gió Tây Nam xuất phát từ cao áp cận chí tuyến bán cầu Nam, hoạt động mạnh, gây nóng ẩm mưa nhiều trong cả nước.

 Để cho HS thấy rõ hơn những đặc điểm của thời tiết mùa hạ, GV có thể dẫn chứng một số câu ca dao, tục ngữ sau:

“ Mùa hè mưa to gió lớn”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Ở miền Bắc, mùa hè từ tháng V đến tháng X, do ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ (gió mùa Tây Nam) như đã nói ở trên, đồng thời do tác động của những nhiễu loạn hoàn lưu khí quyển (dông, bão, dải hội tụ nhiệt đới…) nên mưa nhiều, mưa lớn.

Hay để nói biến trình năm của lượng mưa ở miền Bắc nước ta, tục ngữ có câu:

“ Mưa tháng bảy gãy cành trám”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Câu tục ngữ này đã nói một cách chính xác biến trình năm của lượng mưa ở Bắc Bộ, lượng mưa trong năm xẩy ra vào tháng VII dương lịch ở các miền Tây Bắc, Đông Bắc và trung du. Còn ở miền đồng bằng và ven biển (từ Hồng Gai trở xuống) lượng mưa cực đại vào tháng VIII. Mưa tháng VII còn được gọi là mưa Ngâu.

 Mưa Ngâu là nguyên nhân chính gây lũ lụt ở Bắc Bộ. Nguyên nhân chính gây ra mưa Ngâu là ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới. Ngoài ra để diễn tả một kiểu thời tiết đặc trưng của mùa hè là nắng nóng. Tục ngữ có câu: “ Nắng tháng tám, rám trái bòng”

Câu tục ngữ: “ Tháng giêng rét dài, tháng hai rét lộc, tháng ba rét nàng Bân”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Tháng giêng và tháng hai âm dương lịch tương ứng với tháng hai và tháng ba dương lịch. Thời gian này ở miền Bắc thời tiết ấm áp hơn, kết hợp với hiện tượng mưa phùn, độ ẩm tăng không khí cao nên thuận lợi cho cây trồng phát triển đâm chồi nảy lộc.

 Rét nàng Bân là cách gọi dân gian của đợt rét cuối cùng của mùa đông thường kèm theo mưa phùn xẩy ra vào tháng ba âm dương lịch, tháng tư dương lịch ở miền Bắc Việt Nam

Câu tục ngữ: “ Cơn đằng Đông vừa trông vừa chạy

 Cơn đằng Tây vừa cày vừa ăn”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Mùa hè nhất là vào tháng bảy ở đồng bằng và ven biển Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, nhiệt độ không khí trên lục địa cao, hình thành khu áp thấp hút gió (khối khí ẩm) từ biển vào gây nên những trận mưa lớn cùng với sự xuất hiện của khí áp thấp gây nên mưa bão. Vì vậy “ Cơn đằng Đông vừa trông vừa chạy”

 Do ảnh hưởng của địa hình dãy Hoàng Liên Sơn, dãy Trường Sơn nên khi có gió Tây Nam (gió Tây) gây mưa cho Nam Bộ và Tây nguyên. Ở vùng đồng bằng Sông Hồng, Bắc Trung Bộ và ven biển Nam Trung Bộ không có mưa

 Câu ca dao: “ Lúa chiêm lấp ló đầu bờ

 Hễ nghe tiếng sấm phất cờ mà lên”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Ở Bắc Bộ vào đầu mùa hạ thường xẩy ra hiện tượng mưa giông do có sự tranh chấp của các khối khí. Sấm thường được hình thành vào mùa hè. Trong quá trình phát ra tia lửa điện nung nóng không khí, ni tơ tự do trong không khí tổng hợp tạo ra muối ni tơ theo nước mưa giông rơi xuống, cung cấp một nguồn đạm tự nhiên từ khí trời khá lớn cho cây trồng thêm tốt tươi. Lúa chiêm ở miền Bắc từ tháng hai- tháng sáu là thời kì đẻ nhánh và làm đòng, gặp mưa giông đầu mùa thì lúa sẽ phát triển mạnh hơn mùa màng bội thu.

***Bài 10: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (tiết 2)***

Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất và đời sống, nhất là sản xuất nông nghiệp. Nền nhiệt ẩm cao, khí hậu có sự phân hoá đa dạng (theo mùa, theo độ cao, theo Bắc - Nam) tạo điều kiện để nước ta phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới quanh năm năng suất cao, nhất là trồng lúa nước, có khả năng xen canh, tăng vụ, đa dạng hoá cây trồng, vật nuôi. .. Tuy nhiên, tính thất thường của thời tiết, khí hậu gây khó khăn cho hoạt động canh tác, cơ cấu cây trồng, kế hoạch thời vụ, phòng chống thiên tai, phòng trừ dịch bệnh… trong sản xuất nông nghiệp.

 Để liên hệ gần gũi với thực tiễn, GV có thể lấy ví dụ rất nhiều câu ca dao, tục ngữ nói về ảnh hưởng của thời tiết và khí hậu nước ta đối với sản xuất nông nghiệp như:

“ Tháng chạp là tiết trồng khoai

Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà

Tháng ba cày vỡ ruộng ra

Tháng tư rắc mạ thuận hoà nơi nơi

Tháng năm gặt hái vừa rồi

Bước sang tháng sáu nước trôi đầy đồng

Nhà nhà, vợ vợ, chồng chồng

Đi làm ngoài đồng sá kể sớm trưa

Tháng sáu, tháng bảy khi vừa

Vun trồng giống lúa, bỏ chừa cỏ gianh

Tháng tám lúa trổ đã đành

Tháng mười gặt hái cho nhanh kịp người”

Hay như câu tục ngữ: “ Đông chết se, hè chết lụt”

*Giải thích ý nghĩa:*

 “ Đông chết se” là do giá rét mạnh và mùa đông gây nên hiện tượng hạn sinh lí. Tức là cây trồng bị chết khô vì bộ rễ không có khả năng hút nước, dù trong đất có đủ nước, do nhiệt độ đất hạ xuống thấp gây nên. Vì vậy, trong mùa đông cần chống lạnh cho người già, gia súc và cây trồng để bảo vệ đời sống con người và sản xuất.

 “ Hè chết lụt” do mùa hè mưa nhiều, bão, gây lũ lụt, tổn thất mùa màng, tài sản và tính mạng của con người.

 GV có thể sử dụng câu tục ngữ: “ Ba ngày gió Nam, mùa màng mất trắng”

*Giải thích ý nghĩa:*

 “ Gió Nam” tức là gió Lào (gió Phơn do vượt dãy Trường Sơn Bắc) ở vùng Bắc Trung Bộ có đặc điểm rất khô và nóng, gây tác hại rất lớn cho mùa màng.

Sự thất thường của thời tiết khí hậu ảnh hưởng rất nhiều đến sản xuất nông nghiệp như câu ca dao: “ Có đói thì con ăn khoai

 Chớ thấy lúa trổ tháng hai mà mừng”

*Giải thích ý nghĩa:*

Do về mùa đông có hiện tượng rét muộn đến tận tháng ba (rét nàng Bân) gây thiệt hại cho lúa Chiêm trổ sớm.

Hay câu ca dao:

“ Mồng tám tháng tư không mưa

Bỏ cả cày bừa mà lấp lúa đi”

Hoặc GV sử dụng câu ca dao như:

“ Mùng chín tháng chín có mưa

Mẹ con đi sớm về trưa mặc lòng

Mùng chín tháng chín không mưa

 Mẹ con bán cá cày bừa mà ăn”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Theo quy luật bình thường thì trong hai ngày mùng 8 tháng 4 và mùng 9 tháng 9 (âm lịch) mà thực chất là vào khoảng thời gian đó với 2 ngày trên làm mốc thường có mưa, điều này tạo điều kiện cho lúa chiêm và lúa mùa đang ra đòng sẽ trổ tốt và có thể hứa hẹn cho năng suất cao và ngược lại nếu thời tiết thất thường không có mưa thì ảnh hưởng xấu tới mùa màng.

Chính từ sự nhận thức được tính thất thường của thời tiết, khí hậu nước ta và ảnh hưởng của nó đến sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, bà con nông dân đã phải thốt lên những lời than chua xót và nỗi lo sâu sắc:

“ Khó khăn làm mấy tháng trời

 Lại còn mưa nắng thất thời khổ trông”

 Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa còn ảnh hưởng đến đời sống của con người qua câu tục ngữ: “ Vợ hiền hoà nhà hướng Nam”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Câu tục ngữ trên nói về quy luật của chế độ gió mùa và hướng gió để từ đó xây dựng nhà cửa đúng hướng, có lợi cho sức khoẻ đối với nhân dân miền Bắc. Làm theo nhà hướng Nam vì mùa hè có gió mùa Tây Nam mang hơi nước từ biển vào làm dịu đi cái nóng của mùa hè. Còn về mùa đông khi gió mùa Đông Bắc lạnh thổi đến sẽ tránh được gió rét.

***Bài 11: Thiên nhiên phân hoá đa dạng***

Thiên nhiên nước ta có sự phân hoá đa dạng: theo Bắc – Nam, Đông – Tây, theo độ cao. Thiên nhiên phân hoá theo Bắc- Nam, lấy dãy núi Bạch Mã làm ranh giới để phân chia phần lãnh thổ phía Bắc và phía Nam. Phần lãnh thổ phía Bắc khí hậu mang tính chất nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh với cảnh quan tiêu biểu là đới rừng nhiệt đới gió mùa. Còn phần lãnh thổ phía Nam khí hậu mang tính chất cận xích đạo gió mùa với cảnh quan tiêu biểu là đới rừng cận xích đạo gió mùa. Để thấy rõ sự phân hoá khí hậu khác nhau giữa miền Bắc và miền Nam, ranh giới phân chia khí hậu giữa hai miền, có câu:

“ Hải Vân đèo lớn vừa qua

 Mưa xuân ai đã đổi ra nắng hè”

 Hay sự khác biệt của khí hậu miền Trung và Nam Trung Bộ với miền Bắc còn có chế độ mưa và bão chậm dần về thu đông có câu ca dao:

 “ Thương anh biết lấy chi đưa

 Đôi dòng nước mắt như mưa tháng mười”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Nếu ngoài Bắc mưa lớn vào tháng VII, tháng VIII dương lịch và mùa bão mạnh nhất vào tháng IX dương lịch thì ở miền Trung và Nam Trung Bộ mùa bão chậm hơn khoảng tháng X, XI dương lịch. Vì nó liên quan đến dải hội tụ nhiệt đới trong thời gian này. Cũng vì thế, mưa lớn sẽ trùng vào tháng X, XI dương lịch. Đặc biệt là tháng XI dương lịch (tức tháng X âm lịch).

Để khắc sâu thêm kiến thức, phần này GV có thể cho HS nghe **bài hát**

 **“ Gửi nắng cho em**” của nhạc sĩ Phạm Tuyên. Đây là một bài hát rất hay và nổi tiếng. Trong đó GV cho HS nghe 2 lần đoạn sau:

 “ Anh ở trong này chưa thấy mùa đông. Nắng vẫn đỏ mận hồng đào cuối vụ. Trời Sài Gòn xanh cao quyến rũ. Thật diệu kì là mùa đông phương Nam. Thương cái rét của thợ cày, thợ cấy nên cứ muốn chia nắng đều ra ngoài ấy. Có tình thương tha thiết trong này.Anh hiểu sức vươn của những cành đào. Qua giá rét vẫn đỏ hoa ngày tết. Như cây thông vững vàng trong giá rét.Em hãy làm cây thông xanh nghe em?...”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Nếu ta phân tích những lời hát đó dưới góc độ môn Địa lí sẽ thấy tác giả phản ánh rất đúng, chính xác, thú vị và trữ tình về sự khác nhau của khí hậu hai miền Nam, Bắc. Miền Bắc có một mùa đông lạnh do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Băc và nằm gần chí tuyến Bắc còn miền Nam nắng nóng quanh năm, không có mùa đông lạnh do nằm gần xích đạo và không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Thiên nhiên nước ta cũng có sự phân hoá theo chiều Đông – Tây. Từ Đông sang Tây, từ biển vào đất liền thiên nhiên nước ta có sự phân hoá thành 3 dải rõ rệt: vùng biển và thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi. Đặc biệt sự phân hoá thiên nhiên theo Đông – Tây ở vùng đồi núi rất phức tạp, chủ yếu do tác động của gió mùa và hướng các dãy núi.

GV có thể cho HS tìm hiểu trước và thể hiện đoạn bài hát đã chuẩn bị. Hoặc GV cho HS nghe lời **bài hát “ Sợi nhớ, sợi thương”** của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu trong đó có những lời hát:

“ Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây bên nắng đốt, bên mưa bay. Em giang tay, em xoè tay chẳng thế nào mà che mưa anh ….nghiêng sườn Đông mà che mưa anh, nghiêng sườn Tây em xoè bóng mát….”

 Hoặc **bài hát “ Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây”** của nhạc sĩ Hoàng Hiệp với những lời ca: “ … Trường Sơn Tây anh đi thương em thương em bên ấy mưa nhiều con đường mà gánh gạo. Muỗi bay rừng già cho dài mà tay áo.Hết rau rồi em có lấy măng không? Còn em thương bên Tây anh mùa đông. Nước khe cạn bướm bay lèn đá. Biết lòng anh say miền đất lạ. Là chắc em lo đường chắn bom thù. Anh lên xe trời đổ cơn mưa. Cái gạt nước xua đi nỗi nhớ. Em xuống núi nắng về rực rỡ cái nhành cây gạt mối riêng tư…”

*Giải thích ý nghĩa:*

Sở dĩ có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô giữa hai sườn của dãy Trường Sơn là do khi sườn Đông Trường Sơn đón nhận các luồng gió từ biển thổi vào tạo nên một mùa mưa vào thu đông, thì ở các vùng Tây Nguyên lại là mùa khô, nhiều nơi khô gay gắt, xuất hiện cảnh quan rừng thưa. Còn khi Tây Nguyên là mùa mưa thì bên sườn Đông Trường Sơn nhiều nơi chịu tác động của gió Tây khô nóng (gió Phơn).

Thiên nhiên nước ta có sự phân hoá theo độ cao, hình thành ba đai cao: nhiệt đới gió mùa, cận nhiệt đới gió mùa trên núi, ôn đới gió mùa trên núi. Đặc biệt đai cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa trên núi đem đến sự đa dạng, độc đáo trên cái nền chung là thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

Khi dạy phần nội dung này, GV có thể lồng ghép một số đoạn trong **bài hát “Sa Pa thành phố trong sương”** của nhạc sĩ Vĩnh Cát:

` “ Anh chỉ nghe em hát vang lên trong biển mây. Anh chỉ nghe tiếng cười vang lên giữa rừng cây. Mặt người thương chẳng thấy. Ôi Sa Pa mù sương…Ôi Sa Pa thành phố trong sương. Bốn mùa hoa trái, ngát hương. Mây mù, mưa bay,gió lạnh. Đây là quê hương những hạt giống quý…”

*Giải thích ý nghĩa:*

Những đặc điểm khí hậu mát mẻ, giống như vùng ôn đới trên của Sa Pa chính là do khí hậu, cảnh quan có sự phân hoá theo độ cao địa hình khiến nơi đây trở thành một địa điểm du lịch nghỉ mát nổi tiếng của nước ta.

***Bài 14: Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên***

 Khi dạy đến phần kiến thức sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất. GV có thể sử dụng câu ca dao: “Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang

 Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu”

Hay câu tục ngữ: “Tấc đất, tấc vàng”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Tấc là đơn vị diện tích nhỏ nhất. Vàng là kim loại quý, dùng cân tiểu li để cân đong. Đất quý ngang vàng.

 Đất quý như vàng vì đất có vai trò quan trọng đối với con người. Câu tục ngữ này đề cao giá trị của đất, phê phán việc lãng phí đất.

***Bài 15: Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai***

 Khi dạy phần các thiên tai và biện pháp phòng chống.GV có thể sử dụng câu tục ngữ: “Chiêm khê, mùa thối”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Câu tục ngữ này phản ánh thiên tai ngập lụt và hạn hán. Những vùng đất không chủ động được tưới tiêu. Vụ chiêm (vào mùa khô) chỉ trông chờ vào nước trời, nên đất đai, cây trồng thường bị khô cháy.Vụ mùa(mùa mưa) hệ thống tưới tiêu kém nên đất đai và cây trồng bị ngâm thối trong nước lũ

 Hay câu tục ngữ:

“ Ráng mỡ gà ai có nhà thì giữ”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Ráng mỡ gà là những đám mây màu hồng như mỡ gà, khi đám mây này xuất hiện trên đỉnh đầu thì có bão

Câu tục ngữ:

 “Gió bấc heo may, chuồn chuồn bay thì bão”

*Giải thích ý nghĩa:*

 Gió bấc tức là gió bắc. Ở miền Bắc nước ta vào mùa hè gió chuyển hướng hướng tây rồi tây bắc là dấu hiệu báo bão tới vì nước ta nằm ở đường đi của bão. Đồng thời với gió chuyển hướng tây, tây bắc nếu thấy chuồn chuồn bay ra nhiều do đó độ ẩm tăng lên đều là dấu hiệu có bão.

 Trong nội dung này, GV cũng có thể cho HS nghe **ca khúc** **“ Tình yêu của Đất và nước”** của nhạc sĩ Hoàng Vân. Trong đó có đoạn hát:

 “Đất ơi có nhớ những ngày đồng khô cỏ cháy. Nước ơi đồng trũng quê mình từ bao giờ ngập úng. Câu hỏi ngàn năm xưa ơ hơ. Hỏi trời trời chẳng thấu, hỏi đất đất không hay. Nay từ châu thổ sông Hồng tới đồng bằng Cửu Long ớ ơ. Trời của ta đất của ta tấc đất tấc vàng chỉ khi nào đủ nước. Không úng không hạn tưới tiêu mặc lòng.Nước của ta làm giàu đất của ta. Nước phù sa đẹp màu lúa đồng ta…”.

*Giải thích ý nghĩa:*

 Lời bài hát đã nói lên hậu quả của ngập lụt và hạn hán. Nhạc sĩ cũng nhấn mạnh khi đồng ruộng không bị ngập úng hay khô hạn thì lúa sẽ xanh tốt và mùa màng sẽ bội thu.

**7.3.3. Cách sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao vào bài giảng Địa lí 10,12**

Có nhiều cách được áp dụng khi đưa các bài hát, câu tục ngữ, ca dao vào quá trình dạy học. Tuỳ theo ý đồ giảng dạy và tổ chức HS của GV. Sau đây tôi xin đưa ra những cách tôi đã áp dụng trong quá trình giảng dạy của mình như sau:

**a.Sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao để giới thiệu bài**

Dạy học là một quá trình. Qúa trình đó bắt đầu từ khâu thiết kế, biên soạn và lên lớp. Trong đó, khâu biên soạn phần mở đầu sẽ có vai trò rất lớn.

Yêu cầu với phần giới thiệu bài cần ngắn gọn, súc tích và khái quát cao và gợi mở được sự hứng thú cho HS. Chính vì vậy việc sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao trong giới thiệu bài có tác dụng rất lớn đối với định hướng nhận thức HS.

Các bài hát, câu tục ngữ ca dao trên có thể dùng cho phần giới thiệu bài của GV. Đặc biệt là việc sử dụng các bài hát. Âm nhạc mở đầu sẽ thu hút sự chú ý và tăng thêm tính tò mò, tập trung và thích thú của HS ngay khi vào tiết học.

***Ví dụ: Khi dạy bài 2: Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ***

 Khi bắt đầu tiết học GV cho HS nghe **bài hát “ Áo mới Cà Mau”** của nhạc sĩ Thanh Sơn. Trong đó có đoạn:

 “Nghe nói Cà Mau xa lắm.Ở cuối cùng bản đồ Việt Nam. Ngại chi đường xa không tới, về để nói với nhau mấy lời. Xuôi mái chèo sông Ông Đốc, đêm trắng kịp tới chợ Cà Mau. Xuồng ghe ngày đêm không ngớt, người Cà Mau dễ thương vô cùng….” Sau đó GV dẫn dắt HS vào bài mới.

**b.Sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao để khắc sâu kiến thức**

***Ví dụ bài 8: Thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển***

 Với nội dung hoạt động: Đánh giá ảnh hưởng của Biển Đông đến thiên nhiên Việt Nam. Phương pháp tôi sử dụng cho hoạt động này là đàm thoại, gợi mở, phát vấn, thảo luận nhóm. Cụ thể, với nội dung này, GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm như sau:

 Nhóm 1: Đọc SGK mục 2, kết hợp hiểu biết của bản thân hãy: Nêu tác động của Biển Đông tới khí hậu nước ta. Giải thích tại sao nước ta lại mưa nhiều hơn các nước khác cùng vĩ độ? Câu ca dao sau nói lên tác động gì của Biển Đông tới khí hậu nước ta: “ Mây kéo xuống biển thì nắng chang chang

 Mây kéo lên ngàn, thì mưa như trút”

Nhóm 2: Dựa vào Atlat Địa lí trang 6,7 hãy: Kể tên các dạng địa hình ven biển nước ta? Xác định trên bản đồ tự nhiên Việt Nam các vịnh biển: Hạ Long (Quảng Ninh), Xuân Đài (Phú Yên), Vân Phong (Khánh Hoà), Cam Ranh (Khánh Hoà)? Kể tên các điểm du lịch, nghỉ mát nổi tiếng của vùng biển nước ta.Giải thích câu ca dao: “ Nước Sông Gianh vừa trong vừa mát

 Truông Quảng Bình nhỏ cát dễ đi”

Nhóm 3: Dựa vào hiểu biết của bản thân và quan sát bản đồ trả lời các câu hỏi: Đoạn thơ sau đây nói lên ảnh hưởng nào của Biển Đông tới nước ta:

 “ Tổ quốc tôi ba nghìn cây số biển

 Móng Cái – Cà Mau hình chiếc lưỡi cầu

 Câu những túi vàng đen mỏ dầu trong lòng đất”

 (Tổ quốc tôi ba nghìn cây số biển- Nguyễn Trọng Phú)

 Chứng minh Biển Đông giàu tài nguyên khoáng sản và hải sản? Tại sao vùng ven biển Nam Trung Bộ rất thuận lợi cho hoạt động làm muối? (Do có nhiệt độ cao, sóng gió, nhiều nắng, ít mưa, lại chỉ có một vài con sông ra biển).

Nhóm 4: Dựa vào hiểu biết của bản thân và quan sát Atlat trả lời: Biển Đông ảnh hưởng như thế nào đối với cảnh quan thiên nhiên nước ta? Rừng ngập mặn ven biển ở nước ta phát triển mạnh nhất ở đâu? Tại sao rừng ngập mặn lại bị thu hẹp?

Bước 2: Sau khi các nhóm tiến hành thảo luận, đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung ý kiến.

Bước 3: GV yêu cầu HS đọc các câu ca dao sau và cho biết câu ca dao đó nói về ảnh hưởng nào của Biển Đông tới nước ta:

 “ Những người đi biển làm nghề

Thấy dòng nước nóng thì về đừng đi

 Sóng lừng, bụng biển ầm ì

Bão mưa ta tránh chớ hề ra khơi”

HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét phần trình bày của HS và kết luận các ý đúng của mỗi nhóm và đưa ra kết luận chung.

**c.Sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao trong kiểm tra, đánh giá HS**

Việc sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao trong kiểm tra, đánh giá sẽ góp phần tạo hứng thú, ham tìm hiểu kiến thức của HS.GV có thể yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học để vận dụng trong việc giải thích các bài hát,câu tục ngữ, ca dao. Có thể sử dụng trong việc hình thành bài tập về nhà, kiểm tra bài cũ và kiểm tra định kì

***Ví dụ1: Khi kiểm tra bài 9: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (tiết 1).***

 GV có thể sử dụng các câu tục ngữ sau:

“ Tháng giêng rét dài

Tháng hai rét lộc

Tháng ba rét nàng bân”

Yêu cầu HS giải thích câu tục ngữ trên và nêu đặc điểm của gió mùa mùa đông.

***Ví dụ 2: Khi kiểm tra bài 11: Thiên nhiên phân hoá đa dạng (tiết 1).***

 GV có thể sử dụng câu ca dao sau:

“Trường Sơn đông nắng, tây mưa

Ai chưa đến đó như chưa hiểu mình”

Câu ca dao trên đề cập đến hiện tượng địa lí nào? Bằng kiến thức đã học GV yêu cầu HS giải thích hiện tượng trên.

**- Về khả năng áp dụng của sáng kiến:**

 Kết quả khảo sát cho thấy, hình thức dạy học này đã khắc phục phần nào nhược điểm học tập thụ động ở HS, giúp HS hứng thú, chủ động, GV cũng có thể phát huy tốt tính sáng tạo trong giảng dạy và đích cuối cùng không chỉ là kết quả học tập của HS mà còn góp phần hình thành nhân cách, năng lực của các em sau này.

Với việc sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao trong dạy học Địa lí 10,12 tôi đã dạy thử nghiệm và nhận thấy với cách dạy và học này không chỉ nên áp dụng với môn Địa lí 10,12 mà còn có thể áp dụng trong nhiều phần nội dung khác của chương trình Địa lí ở các cấp học, lớp học khác nhau ( ví dụ như Địa lí 6 khi dạy về phần các hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất).

Phương pháp này khá đơn giản, dễ áp dụng, phù hợp với nhiều đối tượng HS, cũng không đòi hỏi phức tạp về phương tiện, đồ dùng dạy học mà hiệu quả lại cao. Vì vậy, tôi thiết nghĩ các GV cùng môn có thể tham khảo cách dạy này để làm cho phương pháp dạy học của mình thêm phong phú, đa dạng, linh hoạt và hiệu quả hơn.

Tuy nhiên vì thời lượng tiết học có hạn và ở một số bài, một số mục trong SGK không thể lúc nào cũng sử dụng cách dạy này nên trong quá trình soạn giảng GV cần bổ sung, kết hợp nhiều hình thức giảng dạy cùng với các phương tiện trực quan khác một cách chọn lọc, sáng tạo và tùy từng đối tượng HS để áp dụng linh hoạt, góp phần nâng cao kết quả học tập của người học

**8. Những thông tin cần được bảo mật :** Không

**9. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

**9.1 Đối với GV**

Việc sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao trong dạy học Địa lí 10,12 yêu cầu GV phải nắm vững các nguyên tắc sư phạm, nắm vững lý luận dạy học, đảm bảo tính vừa sức cho HS. Không sa đà, làm mất đi tính đặc thù của bộ môn.

Để tạo hứng thú cho HS khi học Địa Lí trước hết người GV cần phải yêu thích chính công việc giảng dạy ở trường bởi vì khi GV yêu công việc sẽ dồn vào đó quyết tâm, sự tâm huyết, say mê, nhiệt tình, từ đó nảy sinh nhiều ý tưởng sáng tạo.

 Để sử dụng phương pháp này hiệu quả bản thân GV phải có vốn kiến thức về ca dao tục ngữ phong phú, để vận dụng linh hoạt vào bài giảng cần hiểu thấu đáo, đầy đủ về ý nghĩa của câu ca dao, tục ngữ. Muốn làm được điều đó, GV phải thường xuyên tìm những thông tin bên ngoài thực tế nhờ việc tra cứu từ nhiều nguồn: báo chí, mạng internet, tham khảo các sách, tạp chí… sưu tầm, bổ sung các câu ca dao, tục ngữ hay và có ý nghĩa với môn Địa lí. Tạo thành một bộ sưu tập về ca dao, tục ngữ phục vụ cho dạy học Địa lí và sử dụng như là một cuốn tài liệu của bộ môn.

 Muốn dạy tốt, dạy hay GV phải thực sự tâm huyết, đầu tư trong việc chuẩn bị soạn bài chu đáo. Xác định rõ trọng tâm bài học, các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học để lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp. Sau đó phải sưu tầm, áp dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao có nội dung phù hợp, gần gũi với nội dung, kiến thức của bài học.

Trong quá trình giảng dạy, GV cũng chú ý lồng ghép một lượng các bài hát, tục ngữ, ca dao vừa phải với nội dung bài và thời gian của tiết học. Tránh lạm dụng quá mức sẽ khiến cho HS nhàm chán và làm “ loãng” nội dung trọng tâm của bài học.

Khi áp dụng phương pháp này GV cũng cần chú ý sao cho phù hợp với các đối tượng HS. Thái độ của thầy cô ân cần, cởi mở, tạo không khí học tập thân thiện, vui vẻ.

Khi thực hiện phương pháp này, GV phải chuẩn bị tốt giáo án điện tử, phòng học bộ môn hoặc các thiết bị hỗ trợ khác để giờ học đạt hiệu quả cao nhất.

Muốn có được phương pháp dạy học tích cực, linh hoạt thì bản thân mỗi GV phải có kiến thức chuyên môn sâu sắc, chắc chắn về bộ môn giảng dạy của mình. Đồng thời phải không ngừng trau dồi, học hỏi kiến thức của các môn học khác vì Địa lí là môn học có kiến thức rộng và khá toàn diện.

**9.2. Đối với HS**

 HS cần học bài và tích cực, sôi nổi trả lời bài bằng việc sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao đã được GV cung cấp.

Để giảm việc GV cung cấp kiến thức một chiều thì có thể gợi ý cho HS, yêu cầu các em chuẩn bị bài mới bằng việc tìm hiểu các bài hát, tục ngữ, ca dao nào có liên quan đến bài mới và thử giải thích.

**10.Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):**

**10.1. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:**

**\* Lớp 10**: Tôi đã tiến hành khảo sát và kết quả như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớp | Sĩ số | Số HS được nghiên cứu |
| 10A2 | 40 | 40 |
| 10A3 | 40 | 40 |
| Tổng | 80 | 80 |

 Bảng phân bố phần trăm học sinh được nghiên cứu đánh giá phương pháp dạy học sử dụng các bài hát, ca dao, tục ngữ (% )

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Số HS**  | **Tỉ lệ (%)** |
| Khơi dậy tính tò mò, tư duy của học sinh | 31 | 38,8 |
| Cho học sinh thêm hiểu và yêu các bài hát, tục ngữ, ca dao Việt Nam | 2 | 2,5 |
| Không khí lớp học nhẹ nhàng, giảm căng thẳng | 11 | 13,7 |
| Hiểu bài nhanh | 31 | 38,8 |
| Nhớ bài lâu | 5 | 6,2 |
| Tổng số | 80 | 100,0 |

\* **Lớp 12**: Tôi đã tiến hành dạy thực nghiệm như sau:

 - Kết quả kiểm tra theo nhóm điểm và tỉ lệ % trước khi sử dụng phương pháp dạy học sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớp | SốHS | Kết quả |
| Giỏi | Khá | T.bình | Yếu |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 12A3 | 39 | 5 | 12,8 | 6 | 15,4 | 19 | 48,7 | 9 | 23,1 |
| 12A4 | 43 | 2 | 4,7 | 20 | 46,5 | 19 | 44,2 | 2 | 4,6 |
| 12A5 | 37 | 9 | 24,3 | 8 | 21,6 | 20 | 54,1 | 0 | 0 |

- Kết quả kiểm tra theo nhóm điểm và tỉ lệ % sau khi sử dụng phương pháp dạy học sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Lớp | SốHS | Kết quả thực nghiệm |
| Giỏi | Khá | T.bình | Yếu |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 12A3 | 39 | 15 | 38,5 | 20 | 51,3 | 4 | 10,2 | 0 | 0 |
| 12A4 | 43 | 10 | 23,3 | 22 | 51,1 | 11 | 25,6 | 0 | 0 |
| 12A5 | 37 | 25 | 67,6 | 12 | 32,4 | 0 | 0 | 0 | 0 |

 Như vậy, khi học theo cách sử dụng phương pháp dạy học sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao số học sinh khá giỏi tăng lên ở các lớp chiếm tới 87,4%, số HS trung bình còn lại rất ít, đặc biệt không còn HS yếu.

**10.2. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân:**

 Theo cách nhận xét, đánh giá của các thầy cô cùng bộ môn trong và ngoài trường . Với cách sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao trong dạy học Địa lí 10,12.HS có hứng thú và chú ý học bài hơn, kết quả học tập cao hơn.

**11. Danh sách những tổ chức/cá nhân đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên tổ chức/cá nhân** | **Địa chỉ** | **Phạm vi/Lĩnh vực****áp dụng sáng kiến** |
| 1 | Lớp 10A2,10A3 | Trường THPT Ngô Gia Tự  | Tham gia học và lấy phiếu về tác dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao trong việc học môn Địa Lí 10.  |
| 2 | Lớp 12A3,12A4,12A5 | Trường THPT Ngô Gia Tự  | Tham gia các bài học sử dụng các bài hát, tục ngữ, ca dao trong việc học môn Địa Lí 12 |
|  |  |
|  |  |  |
| *LT, ngày 01 tháng 02 năm 2020*Thủ trưởng đơn vị/Chính quyền địa phương*(Ký tên, đóng dấu)* | *LT, ngày 01 tháng 02 năm 2020*CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CẤP CƠ SỞ*(Ký tên, đóng dấu)* | *LT, ngày 01tháng 02 năm 2020*Tác giả sáng kiến*(Ký, ghi rõ họ tên)* *Hoàng Thị Quý* |

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

------------------------

1. Sách **Sử dụng ca dao, tục ngữ trong dạy học Địa lí** – Lam Dũng

2. Sách **Địa lí trong ca dao dân ca Việt Nam** – Lê Thị Ánh

3. Sách **Giáo khoa Địa lí 12** (Ban cơ bản) – NXB Giáo dục năm 2006

4. Sách **Giáo khoa Địa lí 10** (Ban cơ bản) – NXB Giáo dục năm 2006

5. Một số tư liệu khác trên mạng internet